UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/BC-STP	*An Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1188/STC-GCS ngày 04/5/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2020 ngày 14/01/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX, trong đó: tại phần thứ nhất, nội dung số II, mục số 2, điểm 2.2.2, tiết b.3.2. Việc cấp phát bằng lệnh chi tiền, có nêu: *"Sở Tài chính cấp kinh phí thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành từ tháng 03/2017 đến 31/12/2019 theo đề nghị của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang, số tiền 35.496 trđ (gồm chi phí xử lý rác thải sinh hoạt 31.076 trđ, chi phí xử lý nước thải 4.420 trđ) theo đơn giá UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019. Tuy nhiên, đối với chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Công ty chưa đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác định lại đơn giá thanh toán sau khi đã trích đủ chi phí khấu hao và quan trắc môi trường (theo đơn giá được duyệt, Công ty hoàn tất trích chi khấu hao và quan trắc môi trường khi xử ký đủ 175.252 tấn rác thải), dẫn đến thanh toán vượt định mức khi xử lý vượt khối lượng 175.252 tấn rác thải..."*.

Biên bản cuộc họp ngày 15/3/2022 giữa Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang, đề nghị:

"- *Tạm thời chưa điều chỉnh mức giá theo hình thức đơn giá xử lý trọn gói 01 tấn rác thải (bao gồm phí xử lý rác và nước rỉ rác) tại Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh do 01 Quyết định này chỉ áp dụng cho Khu xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành và Khu kiên hợp xử lý rác Phú Thạnh, huyện Phú Tân. Hiện nay, Khu xử lý rác Bình Hòa huyện Châu Thành đã ngưng tiếp nhận rác và rác thải phát sinh đang đổ ở ô mới (ô số 2)....; do đó đề nghị UBND tỉnh cho phép tiếp tục sử dụng đơn giá đã ban hành tại Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh sau khi loại trừ các chi phí liên quan cho khối lượng rác thực tế phát sinh vượt so khối lượng tính giá ban đầu.*

- Trên cơ sở kiến nghị của Đoàn Kiểm toán và Phương án giá Công ty đã lập và được các cơ quan chuyên môn thẩm định trình UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND, giao Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang rà soát để loại trừ các chi phí liên quan, xác định lại đơn giá cho khối lượng rác thực tế phát sinh vượt so với khối lượng rác đã tiếp nhận thực tế (kể cả nước rỉ rác) và khối lượng vượt so với khối lượng rác tính giá theo thiết kế ban đầu gửi Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xác định đơn giá thanh toán phù hợp cho các huyện thực hiện.".

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"*3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

*"**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền."."

Trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kết quả họp thống nhất của các cơ quan có liên quan kiến nghị phương án xử lý đối với Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết dịnh số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Dự thảo Quyết định

1. Đề nghị viết cụ thể ngày tháng năm ban hành văn bản tại tên gọi dự thảo Quyết định, như sau: "**ngày 25 tháng 12 năm 2019**", "**ngày 13 tháng 8 năm 2020**".

2. Điều chỉnh cụm từ "*sửa đổi, bổ sung*" thành "*Sửa đổi, bổ sung*" tại căn cứ thứ hai của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

3. Điều chỉnh cụm từ "*Bộ Tài nguyên và Môi trường*" thành "*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*" tại căn cứ thứ bảy của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

4. Điều 1

a) Đề nghị điều chỉnh cụm từ "**Quy định**" thành "**quy định**" tại tên Điều 1 dự thảo.

b) Điều chỉnh dấu chấm thành dấu hai chấm tại cuối tên Điều 1 dự thảo.

c) Giá bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo do cơ quan soạn thảo và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm xác định cho phù hợp.

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý ý kiến của Đoàn công tác liên ngành - Bộ Tư pháp tại điểm 3.3 khoản 3 mục IV Kết luận số 3786/KL-ĐCTLN:

"*3.3. Thực hiện rà soát kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong đó có một số văn bản nêu tại Phụ lục 3 kèm theo Kết luận này;...*".

Cụ thể, tại Phụ lục 3: "*...đề nghị rà soát đối với Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP giao cho UBND cấp tỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (khoản 6 Điều 79) giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.*

Từ phân tích trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang rà soát, xử lý các nội dung không còn phù hợp của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND.".

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Người ký: SỞ TƯ PHÁP
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 01.06.2023 09:28:49 +07:00

Cao Thanh Sơn